

Số: 53/2021/QĐST-DS

Nam Từ Liêm, ngày 17 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09/5/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST- DS ngày 23/3/2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09/6/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 2 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh T, Chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng tín dụng N Chi nhánh C (Theo giấy ủy quyền số 367D/UQ-NHNo-TH ngày 06/11/2020 của Giám đốc N Chi nhánh C).

Bị đơn: Ông Ngô Văn D; sinh năm 1984; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố số 02 phường P, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố số 3, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Hiền T, sinh năm 1991; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố số 5, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Tùng và bà Nguyễn Thị Hiền T: Ông Nghiêm Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Theo giấy ủy quyền số chứng thực: 479/2021, quyển số: 01-SCT/CK,ĐC ngày 06/5/2021 tại Văn phòng công chứng T).

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Ngô Văn D xác nhận vay vốn tại Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 1507-LAV-201900370 ngày 08/05/2019

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Lô đất số 01 – 4, khu Tái Định cư X1, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 000741, Sổ vào sổ cấp GCN: CS - 35382 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 01/12/2016 cấp cho ông Nguyễn Văn T

Ngân hàng N và ông Ngô Văn D xác nhận toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 09/6/2021 là: 16.181.972.250 đồng (Mười sáu tỷ, một trăm tám mươi một triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng), trong đó:

- Nợ gốc là: 13.755.100.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn là: 274.911.779 đồng
- Nợ lãi quá hạn là: 2.151.960.471 đồng

Ông Ngô Văn D có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng N, cụ thể tổng cộng nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 09/6/2021 là 16.181.972.250 đồng (Mười sáu tỷ, một trăm tám mươi một triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng) trước ngày 31/7/2021.

Kể từ ngày 10/6/2021 cho đến khi ông Ngô Văn D thanh toán xong khoản nợ, ông Ngô Văn D vẫn phải chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/6/2021 cho đến khi ông Ngô Văn D thanh toán xong khoản nợ.

Ông Ngô Văn D vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản là : Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Lô đất số 01 – 4, khu Tái Định cư X1, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 000741, Sổ vào sổ cấp GCN: CS - 35382 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 01/12/2016 cấp cho ông Nguyễn Văn T.

Về án phí: Ông Ngô Văn D phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là: 62.091.000 đồng (Sáu mươi hai triệu không trăm chín mươi một nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) mà Ngân hàng N đã nộp theo biên lai số AA/2018/0021273 ngày 19/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Thị Nhâm